

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HS-ST
Ngày 29 tháng 7 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đàm Thiều Phương

Ông Hướng Duy Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bé Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên và bà Đàm Thị Luyến - Kiểm sát viên sơ cấp, Phòng 1 - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2021/HSST ngày 17 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Minh T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 4 năm 1992, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; Chỗ ở: Số S, đường B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn lớp 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T1 và bà Nông Thị Bích L; có vợ: Hà Thị Thùy L1, sinh năm 1992; và 01 con sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo có 02 lần bị xử phạt hành chính: Ngày 05/01/2018 có hành vi gây rối trật tự công cộng, Công an huyện Cao Lộc lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 3.000.000 đồng theo Quyết định số 89 ngày 01/4/2018, đã chấp hành xong; ngày 01/4/2018 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Lạng Sơn lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính cảnh cáo, đã chấp hành xong, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 15 phút ngày 24/3/2021, Tổ công tác Phòng Cảnh sát Kinh tế Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an huyện Tràng Định và Đoàn Biên phòng Bình Nghi làm nhiệm vụ tại khu vực đường tuần tra biên giới Việt Nam - Trung Quốc thuộc địa phận thôn N, xã T1, huyện T, tỉnh Lạng Sơn phát hiện một xe ô tô tải Biển kiểm soát (BKS) 12C-063.85 đang dừng đỗ cạnh đường cách cột mốc biên giới 1004 khoảng 200m. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, xác định xe ô tô tải do Nguyễn Văn H điều khiển, trên xe vận chuyển hàng hóa là thực phẩm đông lạnh (chân gà), người đi cùng là Hoàng Minh T, là chủ hàng. Tại thời điểm kiểm tra T và H không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của số hàng hóa trên xe. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, yêu cầu H và T điều khiển xe ô tô cùng số hàng trên đến trụ sở Công an huyện Tràng Định để làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra Hoàng Minh T khai nhận: Năm 2018, trong thời gian làm thuê cho các chủ hàng liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, T quen biết chủ hàng người Trung Quốc tên thường gọi là A S (không rõ tên, tuổi, địa chỉ). T và A S thường xuyên liên lạc với nhau qua ứng dụng Wechat. Khoảng 08 giờ ngày 23/3/2021, T nhận được cuộc gọi của A S đặt vấn đề thuê vận chuyển 12.980 kg thực phẩm đông lạnh (Chân gà) từ thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn lên mốc biên giới 1004 thuộc thôn N, xã T1, huyện T, tỉnh Lạng Sơn giao cho A S để vận chuyển sang Trung Quốc, với tiền công là 10.000.000 đồng, khi nhận hàng sẽ trả tiền, T đồng ý. A S cho biết hàng đang được vận chuyển trên một xe ô tô tải thùng đông lạnh, khoảng 16 giờ sẽ đến địa phận huyện T, T bảo A S nói với lái xe điều khiển xe đến bãi đất trống đầu cầu S, xã Đ, huyện T, T sẽ đến nhận hàng và vận chuyển lên mốc 1004 giao cho A S.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, T đến bãi đất trống đầu cầu S thấy 01 xe ô tô tải thùng lạnh đúng như A S miêu tả (không để ý biển kiểm soát); T đến gần thì thấy một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ), T hỏi và được người này cho biết là lái xe ô tô tải thùng lạnh, trên xe là hàng hóa của A S và đang chờ người đến nhận; T cho người này biết T là người nhận hàng cho A S. Do trước đây T có làm việc liên quan đến hàng tạm nhập tái xuất nên biết được đường lên mốc biên giới 1004 có địa hình xấu, chỉ có xe ô tô tải loại xe ben mới có thể vận chuyển hàng hóa tới địa điểm trên. T yêu cầu người lái xe ô tô tải thùng lạnh dừng đỗ tại đây để T đi tìm thuê xe ô tô tải ben rồi mới nhận hàng, sang tải. Sau đó T một mình đến bãi xe ô tô tại thị trấn T, huyện T tìm và thuê được xe ô tô tải ben BKS 12C-063.85 của Nguyễn Văn H vận chuyển hàng từ đầu cầu S đến khu vực mốc biên giới 1004 thuộc xã T1, huyện T với giá 4.000.000 đồng, khi nào vận chuyển hàng đến nơi thì trả tiền; đồng thời T thuê 05 người

đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) bốc xếp hàng từ ô tô tải thùng lạnh sang xe ô tô tải ben BKS 12C-063.85 với tiền công là 3.000.000 đồng. Khoảng 19 giờ cùng ngày thì bốc xếp xong, T thanh toán tiền cho 05 người bốc vác rồi họ đi đâu T không rõ; T cũng không biết người lái xe ô tô tải thùng lạnh đã điều khiển xe đi đâu, người này không đưa bất cứ giấy tờ gì liên quan đến hàng hóa cho T.

Sau đó qua ứng dụng Wechat, T gọi cho A S thông báo đã nhận được hàng và đã bốc xếp xong; A S yêu cầu T vận chuyển ngay lên mốc biên giới 1004, A S sẽ trực tiếp đến nhận. T lên ngồi ở ghế phụ xe ô tô BKS 12C-063.85 và chỉ đạo H điều khiển xe đi theo đường vành đai biên giới đến khu vực mốc 1004 (T không nói cho H biết T vận chuyển hàng để giao cho A S chủ hàng Trung Quốc vận chuyển theo đường mòn sang Trung Quốc). Khi xe đến cách mốc biên giới 1004 khoảng 200m, T yêu cầu H dừng xe lại, T xuống xe và gọi cho A S thông báo đã vận chuyển hàng đến địa điểm giao nhận.

Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 24/3/2021, trong lúc chờ A S đến nhận hàng, thì bị lực lượng chức năng đến kiểm tra, T gọi cho A S hỏi về giấy tờ liên quan đến nguồn gốc, xuất xứ số hàng trên, A S cho biết không có giấy tờ gì.

Ngày 24/3/2021, Cơ quan Công an tiến hành cân trọng lượng toàn bộ số hàng thực phẩm đông lạnh (chân gà) trên xe ô tô tải BKS 12C-063.85, có tổng trọng lượng là 12.980 kg (đã trừ bì) tại Trạm cân N thuộc thôn N, xã T2, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 781/KL-HĐĐGTS ngày 08/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng tỉnh Lạng Sơn kết luận về giá trị tài sản của Hội đồng định giá: 259.600.000 đồng.

Tạm giữ của Nguyễn Văn H: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013441 mang tên Hứa Văn D, 01 Giấy chứng nhận kiểm định số KD 2714078, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số B20/0125042 mang tên Hứa Văn D. Ngày 02/4/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại toàn bộ giấy tờ cho Nguyễn Văn H.

Đối với vật chứng của vụ án là 12.980 kg thực phẩm đông lạnh (chân gà). Ngày 27/4/2021 đã bán 12.980 kg Chân gà đông lạnh để chuyển hóa thành tiền là 259.600.000 đồng và số tiền hiện chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Tại bản Cáo trạng số 74/CT-VKS-P1 ngày 16/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo: Hoàng Minh T về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” theo Khoản 1 Điều 189 Bộ luật Hình sự; Quyết định số 31/QĐ-VKS-P1 ngày 16/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phân công Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử đối với vụ án nêu trên.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận hành vi của bị cáo gây ra là sai, vi phạm pháp luật;

Đối với giấy tờ tùy thân, giấy tờ liên quan đến xe ô tô, ngày 02/4/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn H, nay anh H không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh như đã nói trên. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Hoàng Minh T phạm tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”.

Áp dụng khoản 1 Điều 189; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự.

Hình phạt chính: Xử phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Minh T từ 100.000.000 (một trăm triệu) đến 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu số tiền 259.600.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Các giấy tờ tùy thân, giấy tờ liên quan đến xe ô tô Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã trả cho anh Nguyễn Văn H, do đó không xem xét.

Trong phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm về mức hình phạt đối với bị cáo, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xử mức án nhẹ nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người nêu trên. Do đó các hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Văn H, Hội đồng xét xử nhận thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra và được lưu trong hồ sơ vụ

án. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, nguyên nhân, hậu quả mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý nhằm mục đích vụ lợi. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực, xuất nhập khẩu hàng hóa và chính sách thuế của nhà nước, Hành vi của bị cáo vận chuyển thực phẩm đông lạnh trái phép qua biên giới có giá trị 259.600.000 đồng, xét thấy cần thiết phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hành vi phạm tội: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa đủ cơ sở xác định: Đây là vụ án vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới Việt Nam - Trung Quốc tại mốc biên giới 1004 thuộc thôn N, xã T1, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, để nhằm thu lợi bất chính thì bị bắt quả tang; bị cáo chưa thu lợi bất chính từ việc thực hiện tội phạm, vì chưa trót lọt nên bị cáo chưa được trả tiền công. Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới quy định tại khoản 1 Điều 189 Bộ Luật hình sự. Như vậy Cáo trạng số 74/CT-VKS-P1 ngày 16/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo: Hoàng Minh T về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” theo Khoản 1 Điều 189 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, không có tiền sự. Ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Tuy nhiên, về nhân thân bị cáo đã bị xử lý hành chính nhưng đã chấp hành xong nên được coi là nhân thân tốt.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hàng hóa vận chuyển chưa trót lọt qua biên giới thì đã được ngăn chặn kịp thời, hàng hóa đã thu hồi bán hóa giá; chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra ngày 27/7/2021 bị cáo tự nguyện nộp khoản tiền 100.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn với lý do để nộp phạt, do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Từ những phân tích đánh giá trên Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo được coi là nhân thân tốt, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ khác tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng. Để thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước, xét thấy không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù với bị cáo mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính với bị cáo là phù

hợp, để từ đó bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật nhằm giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội

[7] Về hình phạt bổ sung: Đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Tịch thu số tiền 259.600.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước (là tiền bán hóa giá số hàng hóa vận chuyển trái phép có được).

[9] Các giấy tờ tùy thân, giấy tờ liên quan đến xe ô tô Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã trả cho anh Nguyễn Văn H, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Hoàng Minh T bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 189; khoản 1 Điều 35; Điều 50; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh T phạm tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

2. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Hoàng Minh T 100.000.000 (một trăm triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo Hoàng Minh T đã nộp 100.000.000 (một trăm triệu) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001034 ngày 27 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Xử lý vật chứng: Tịch thu nộp sách nhà nước số tiền 259.600.000 (hai trăm năm mươi chín triệu, sáu trăm nghìn) đồng, đựng trong 01 hộp bìa giấy

cat-ton. Tại các mép của của hộp cat-ton được dán bằng giấy niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn gồm các tên: Điều tra viên Hoàng Thiện Hiếu, Lê Mạnh Tuấn, Lê Hương Giang.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/6/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn).

5. Bị cáo Hoàng Minh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Minh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Hoàng Minh H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Công an huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Tiền